

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

--- \* ---

**Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST**

**Ngày: 28/9/2021**

**“V/V Tranh chấp hôn nhân gia đình”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C- TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Mạnh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Vũ Thị Lâm; 2. Ông Tô Duy Tòng**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lý**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Viện**- Chức vụ: Kiểm sát viên.

- Ngày 28/9/2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2021 về việc **“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”**. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 13/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST - HNGĐ ngày 31/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐST -HNGĐ ngày 16/9/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Vân A**, sinh năm 1975

Nơi ĐKKHKT: Tổ G, Khu H, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú hiện tại: Khu M, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

-Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Vũ Đình B** sinh năm 1974

Nơi ĐKKHKT: Tổ G, Khu H, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú hiện tại: Khu M, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

-Vắng mặt. (Tòa án đã tiến hành tổng đạt theo quy định).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị **Đỗ Vân A** trình bày: Sau một thời gian tìm hiểu đến năm 1998 chị kết hôn với anh **Vũ Đình B**, hai người có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 21/12/1998. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh

Giang chơi bởi không quan tâm đến vợ, con, mặc dù chị Vân A có nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Hiện tại hai người đã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Do đó, chị Vân A thấy không còn tình cảm với anh Giang nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Giang.

**-Về con chung:** Chị Vân A xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 con chung là Vũ Đỗ Hoài E, sinh ngày 30/9/1999, Vũ Đỗ Anh D, sinh ngày 20/6/2002. Quan điểm của chị Vân A các con chung đều đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

**-Về tài sản chung:** Chị Vân A xác nhận chị và anh Giang sẽ tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Vũ Đình B vắng mặt nên không có quan điểm thể hiện mặc dù đã nhận được thủ tục khởi kiện và các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của chị Vân A gửi trước khi khởi kiện:*

- Quá trình Tòa án giải quyết đã tổng đạt thông báo thụ lý cũng như giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho gia đình và chính quyền địa phương nơi anh Giang sinh sống đều thể hiện quá trình tìm hiểu và kết hôn của chị Đỗ Vân A và anh Vũ Đình B hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Hai người kết hôn vào năm 1998 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

- Tại các biên bản xác minh ngày 30/7/2021 ông Đàm Chí T- Khu trưởng Khu M, phường C, thị xã C cho biết: Anh Vũ Đình B và chị Đỗ Vân A kết hôn với nhau vào năm 1998, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Yên Hưng (nay là phường C, thị xã C). Sau khi kết hôn hai người về chung sống tại Khu H, phường C, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2016 thì anh chị về chung sống tại Khu H, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống tại địa phương chị Vân A có nhiều lần trình báo với địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, chị Vân A nghi ngờ anh Giang có mối quan hệ với người phụ nữ khác và hiện tại hai người đã sống ly thân nhau một thời gian. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết cho họ được ly hôn.

- Về con chung: Chị Vân A và anh Giang có 02 con chung là Vũ Đỗ Hoài E, sinh ngày 30/9/1999, Vũ Đỗ Anh D, sinh ngày 20/6/2002 đều đã trưởng thành.

- Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C có quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1, Điều 51; Điều 56- Luật Hôn nhân gia đình.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Vân A. Xử cho chị Đỗ Vân A được ly hôn anh Vũ Đình B.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**[1] Về Tố Tụng:** Ngày 27/5/2021, người khởi kiện là chị Đỗ Vân A nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện ngày 12/4/2021, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28 Điều 35 -Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt trực tiếp cũng như niêm yết các văn bản, quyết định tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

**[2] Về tình cảm:** Chị Đỗ Vân A và anh Vũ Đình B tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Yên Hưng (Nay là phường C, thị xã C), tỉnh Quảng Ninh vào năm 1998. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng, anh Giang không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vì thế, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả, hiện tại hai vợ chồng hiện đã ly thân nhau từ tháng 04/2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Do đó, chị Vân A thấy không còn tình cảm với anh Giang nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Giang.

- Đối với anh Giang không có mặt tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình nhưng trong quá trình Tòa án làm việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương nơi anh Giang, chị Vân A chung sống đều thể hiện hai người kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống không hạnh phúc nguyên nhân chủ yếu do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ nhau, hiện tại hai người đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai nữa, mặc dù được chính quyền địa phương khuyên giải nhưng không có kết quả.

Do đó, xét thấy nguyện vọng xin ly hôn của chị Đỗ Vân A là hoàn toàn chính đáng phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 56- Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vân A.

[3]. **Về con chung:** Trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 (Hai) con chung là Vũ Đỗ Hoài E, sinh ngày 30/9/1999, Vũ Đỗ Anh D, sinh ngày 20/6/2002 đều đã trưởng thành, nên không đề cập giải quyết.

[4] **Về tài sản chung và công nợ chung:** Chị Đỗ Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] **Về án phí:** Án phí ly hôn chị Đỗ Vân A phải nộp theo quy định của pháp luật.

**-Về các lễ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ: Khoản 1, Điều 51; Điều 56- Luật Hôn nhân gia đình.
- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tình cảm:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Vân A.

**Xử:** Chị Đỗ Vân A được ly hôn anh Vũ Đình B.

**2. Về án phí:** Chị Đỗ Vân A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị Vân A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001814 ngày 27/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Chị Vân A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKS T<sub>x</sub> C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADSTX C;
- Các đương sự.
- UBND phường C.
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên**

**Nguyễn Chí Mạnh**

